

SỞ Y TẾ AN GIANG  
**TRUNG TÂM Y TẾ HÀ TIÊN**



**QUY TRÌNH  
TƯ VẤN SỬ DỤNG THUỐC  
CHO NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ  
QT.DUOC.07**

	<b>Người viết</b>	<b>Người kiểm tra</b>	<b>Người phê duyệt</b>
Họ và tên	DS Gấu Thị Hoa	DS. CKII Bùi Thanh Hiệp	BS. CKII Nguyễn Hiếu Nghĩa
Chức danh	Phó trưởng khoa Dược - Vật tư, TBYT	Trưởng khoa khoa Dược - Vật tư, TBYT	Phó Giám đốc phụ trách điều hành
Chữ ký			

	<b>QUY TRÌNH TƯ VẤN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ</b>	Mã số: QT.DUOC.07 Ngày ban hành: 02/01/2026 Lần ban hành: 01
---	--	--

*Các khoa, phòng và các cá nhân có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng nội dung của quy trình này.*

<b>THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI</b>			
Lần xuất bản	Ký hiệu quy trình	Ngày ban hành	Tổng số trang
01	QT.DUOC.07	02/01/2026	07

### **NƠI NHẬN**

<input checked="" type="checkbox"/>	Giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>	Khoa Ngoại - PT - GMHS và KSNK
<input checked="" type="checkbox"/>	Phó giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>	Khoa Nhi
<input checked="" type="checkbox"/>	Hội đồng thuốc và điều trị	<input checked="" type="checkbox"/>	Khoa Truyền nhiễm
<input checked="" type="checkbox"/>	Khoa Dược - Vật tư, TBYT	<input checked="" type="checkbox"/>	Khoa YHCT và PHCN
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	<input checked="" type="checkbox"/>	Tổ Quản lý chất lượng
<input checked="" type="checkbox"/>	Khoa Cấp cứu - HSTC và Chống độc	<input checked="" type="checkbox"/>	Các kho thuốc thuộc khoa Dược-Vật tư, TBYT
<input checked="" type="checkbox"/>	Khoa Nội		

## **1. MỤC ĐÍCH**

- Đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và dễ hiểu về các loại thuốc đang sử dụng (tên thuốc, công dụng, liều dùng, cách dùng, tác dụng phụ, tương tác thuốc, cách bảo quản).
- Nâng cao tuân thủ điều trị: Giúp người bệnh và người nhà tuân thủ đúng phác đồ điều trị.
- Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc: Giảm thiểu nguy cơ sai sót trong quá trình sử dụng thuốc tại Trung tâm Y tế và tại nhà sau khi xuất viện.
- Tăng cường an toàn người bệnh: Phát hiện sớm và xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến thuốc.
- Nâng cao chất lượng sử dụng thuốc của người bệnh, đảm bảo sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.
- Phát hiện sớm các vấn đề liên quan đến thuốc, kịp thời xử trí và chủ động thực hiện các biện pháp dự phòng các biến cố bất lợi xảy ra trong quá trình sử dụng thuốc cho người bệnh.
- Giúp người bệnh có đủ thông tin về bệnh, về thuốc đang sử dụng.

## **2. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Áp dụng đối với tất cả các khoa có điều trị nội trú, tất cả nhân viên y tế thuộc Trung tâm Y tế.

## **3. TÀI LIỆU THAM CHIẾU**

- Thông tư số 22/2011/TT-BYT ban hành ngày 10/06/2011 quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện.
- Thông tư số 23/2011/TT-BYT ban hành ngày 10/06/2011 hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh

## **4. THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT**

BS : Bác sĩ

ĐT : Đơn thuốc

DS : Dược sĩ

ĐD :Điều dưỡng

NB :Người bệnh

NVYT: Nhân viên y tế.

## 5. NGUYÊN TẮC

- Cá thể hóa: Nội dung và phương pháp tư vấn phù hợp với từng người bệnh, dựa trên tình trạng bệnh, khả năng nhận thức và điều kiện sống.
- Dễ hiểu, dễ nhớ: Sử dụng ngôn ngữ đơn giản, tránh thuật ngữ chuyên môn, có thể kết hợp hình ảnh, minh họa.
- Kịp thời và liên tục: Tư vấn ngay khi cần thiết và lặp lại thông tin quan trọng, đặc biệt trước khi xuất viện.
- Chủ động và toàn diện: Dược sĩ/nhân viên y tế chủ động tiếp cận và cung cấp thông tin đầy đủ.
- Tôn trọng và thân thiện: Tạo không khí thoải mái, cởi mở, khuyến khích người bệnh đặt câu hỏi.
- Bảo mật thông tin: Đảm bảo quyền riêng tư của người bệnh trong quá trình tư vấn.

## 6. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

### 6.1. Dược sĩ lâm sàng:

- Chủ trì việc tư vấn sử dụng thuốc cho người bệnh nội trú.
- Đánh giá nhu cầu tư vấn của người bệnh.
- Cung cấp thông tin thuốc chuyên sâu và giải đáp thắc mắc.
- Ghi nhận quá trình tư vấn vào hồ sơ bệnh án.

### 6.2. Bác sĩ điều trị:

- Cung cấp thông tin chẩn đoán, phác đồ điều trị và các lưu ý đặc biệt về bệnh lý cho dược sĩ.
- Phối hợp với dược sĩ trong việc giải thích các vấn đề y tế phức tạp liên quan đến thuốc.

### 6.3. Điều dưỡng:

- Hỗ trợ dược sĩ trong việc xác định người bệnh cần tư vấn.
- Hỗ trợ truyền đạt thông tin thuốc thường quy cho người bệnh.
- Theo dõi sự tuân thủ và các phản ứng của người bệnh với thuốc.

### 6.4. Người bệnh và người nhà:

- Chủ động lắng nghe, đặt câu hỏi và cung cấp thông tin cần thiết.
- Hợp tác trong việc thực hiện các hướng dẫn sử dụng thuốc.

## 7. NỘI DUNG QUY TRÌNH

### **Bước 1:** Chuẩn bị thông tin và đối tượng tư vấn

- Xác định người bệnh cần tư vấn: Dựa trên các tiêu chí ưu tiên (mới nhập viện, thay đổi phác đồ, đa thuốc, thuốc phức tạp, chuẩn bị xuất viện).

- Thu thập thông tin bệnh án: Đọc hồ sơ bệnh án, y lệnh thuốc, kết quả xét nghiệm, tiền sử dị ứng, các bệnh lý kèm theo.

- Chuẩn bị nội dung tư vấn: Tổng hợp các thông tin quan trọng về từng loại thuốc (tên, công dụng, liều dùng, cách dùng, tác dụng phụ, tương tác, bảo quản) theo phác đồ hiện tại và thuốc sẽ dùng khi xuất viện.

- Chuẩn bị công cụ hỗ trợ: Phiếu hướng dẫn sử dụng thuốc (in hoặc viết tay), hình ảnh, mô hình (nếu có), bút, giấy.

**Bước 2:** Thực hiện tư vấn trực tiếp tại giường bệnh/phòng tư vấn

- Chào hỏi và giới thiệu: Chào hỏi người bệnh/người nhà thân thiện, giới thiệu vai trò của mình.

- Xác nhận thông tin: Xác nhận lại tên người bệnh, tình trạng bệnh lý và các thuốc đang dùng.

- Giải thích mục đích tư vấn: Nêu rõ mục đích của buổi tư vấn là giúp người bệnh hiểu rõ về thuốc để dùng an toàn và hiệu quả.

- Tư vấn chi tiết từng loại thuốc (theo nguyên tắc 5 đúng và 5 biết):

+ Tên thuốc: Đọc rõ tên thuốc (tên biệt dược và tên hoạt chất).

+ Công dụng: Giải thích ngắn gọn, dễ hiểu về tác dụng chính của thuốc.

+ Liều dùng và cách dùng:

• Liều lượng mỗi lần (ví dụ: "uống 1 viên").

• Số lần dùng trong ngày (ví dụ: "2 lần/ngày").

+ Thời điểm dùng thuốc (ví dụ: "sau ăn sáng 30 phút", "trước khi đi ngủ").

+ Đường dùng và cách dùng cụ thể (ví dụ: "uống với nhiều nước", "thuốc hít cần lắc kỹ trước khi dùng và hít sâu", "thuốc nhỏ mắt cần nhỏ 1 giọt vào mỗi mắt").

+ Thời gian điều trị: Giải thích tổng thời gian cần dùng thuốc hoặc khi nào cần ngừng thuốc.

+ Tác dụng phụ thường gặp và cách xử trí: Nêu các tác dụng phụ có thể xảy ra và cách ứng phó (ví dụ: "thuốc này có thể gây buồn ngủ, nên uống vào buổi tối", "nếu thấy ngứa, nổi mẩn cần báo ngay cho nhân viên y tế"),

+ Tương tác thuốc và thức ăn/đồ uống: Lưu ý các thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc khác cần tránh.

+ Cách bảo quản: Hướng dẫn cách bảo quản thuốc đúng cách (nhiệt độ phòng, tránh ánh sáng trực tiếp, xa tầm tay trẻ em).

+ Xử lý khi quên liều/quá liều: Hướng dẫn cách xử lý nếu quên một liều hoặc dùng quá liều.

- Giải đáp thắc mắc: Khuyến khích người bệnh/người nhà đặt câu hỏi, lắng nghe và giải đáp rõ ràng, kiên nhẫn.

**Bước 3:** Kiểm tra sự hiểu biết của người bệnh

- Yêu cầu người bệnh nhắc lại: Yêu cầu người bệnh/người nhà nhắc lại một số thông tin quan trọng về cách dùng thuốc (ví dụ: "Bác/chú/cô có thể nhắc lại giúp cháu là thuốc này uống mấy viên một lần và uống vào lúc nào không ạ?").

- Quan sát và đánh giá: Đánh giá mức độ hiểu biết của người bệnh qua cách họ trả lời và thái độ. Nếu người bệnh chưa hiểu rõ, cần giải thích lại bằng cách khác, sử dụng công cụ hỗ trợ hoặc nhờ người nhà hỗ trợ.

#### **Bước 4:** Hoàn tất tư vấn và ghi nhận

Tóm tắt lại các điểm chính: Nhắc lại các thông tin quan trọng nhất, đặc biệt là các thuốc sẽ dùng khi xuất viện.

### **8. CÔNG CỤ HỖ TRỢ**

- Hồ sơ bệnh án điện tử/bản cứng: Đề tra cứu thông tin người bệnh và ghi nhận quá **trình tư vấn**.

- Phiếu hướng dẫn sử dụng thuốc: Mẫu biểu chuẩn hóa, dễ đọc, có thể in ra hoặc viết tay.

- Tài liệu tham khảo về thuốc: Dược thư quốc gia, các phần mềm tra cứu tương tác thuốc, thông tin thuốc của nhà sản xuất.

- Mô hình hình ảnh, video: Đề minh họa cách dùng thuốc (đặc biệt với thuốc hít, thuốc tiêm).

- Không gian tư vấn phù hợp: Đảm bảo sự riêng tư và yên tĩnh cho buổi tư vấn.

### **8. HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Mã số	Nơi lưu
1	Sổ tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân ngoại trú		Khoa Dược Các khoa lâm sàng

### **9. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục 1: Sổ tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân ngoại trú.

**PHỤ LỤC I**  
**SỔ TƯ VẤN SỬ DỤNG THUỐC**

Ngày tháng năm: .....

Dược sĩ tư vấn: .....

Khoa: .....

1. Mã số đơn thuốc: .....

2. Tuổi của bệnh nhân: .....

3. Giới tính của bệnh nhân: .....

4. Số thuốc trong đơn: .....

5. Thời gian tư vấn: .....

6. Nội dung tư vấn: .....